



Số: 2959/BC-BIDV

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Năm báo cáo: 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

1. Thuận lợi, khó khăn, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình kinh doanh của BIDV:

1.1. Thuận lợi:

- Khuôn khổ pháp lý về tiền tệ và hoạt động ngân hàng ngày càng hoàn thiện: Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã kịp thời ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực từ ngày 01/7/2024. Một số văn bản pháp lý hỗ trợ hoạt động kinh doanh cho người dân, doanh nghiệp và các NHTM được ban hành như Thông tư 49/2024/TT-NHNN ngày 25/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 11/2022/TT-NHNN quy định về bảo lãnh ngân hàng (lược bỏ các quy định về điều kiện của Ngân hàng khi thực hiện bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai...), Thông tư 53/2024/TT-NHNN ngày 04/12/2024 cho phép cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại từ bão số 3, Quyết định 2690/QĐ-NHNN ngày 18/12/2024 giảm 0,1%/năm lãi suất cho vay nhà ở xã hội,...

- NHNN điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; điều hành tỷ giá linh hoạt phù hợp với điều kiện thị trường, duy trì lãi suất ở mức thấp và thúc đẩy tín dụng để kịp thời đáp ứng vốn cho nền kinh tế, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Chuyển đổi số và xu hướng thanh toán không dùng tiền mặt có nhiều bước tiến mạnh mẽ, hệ sinh thái số kết nối ngân hàng với các ngành, lĩnh vực khác đã tạo điều kiện thuận lợi cho BIDV triển khai chiến lược chuyển đổi số, đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và phát triển các sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, doanh nghiệp.

1.2. Khó khăn:

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm và không đều, kinh tế Việt Nam tăng trưởng tích cực tuy nhiên còn tiềm ẩn nhiều khó khăn thách thức.

- Áp lực tăng vốn đối với các ngân hàng thương mại có vốn Nhà nước như BIDV gia tăng do các yêu cầu về đảm bảo an toàn hoạt động ngày càng chặt chẽ hơn theo các chuẩn mực Basel 3 và 4, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả xếp hạng của các ngân hàng thương mại.



- Tội phạm công nghệ cao ngày càng tinh vi, phức tạp trong khi nhận thức của người dân về sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử vẫn chưa cao, có thể dẫn đến rủi ro cho ngân hàng và khách hàng.

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024:

Hoạt động kinh doanh của BIDV trong năm 2024 diễn ra an toàn, thông suốt, hoàn thành đồng bộ, toàn diện các chỉ tiêu KHKD do NHNN và Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện tinh giản quy trình, chuyển đổi toàn diện hoạt động, tạo tiền đề vững chắc cho việc hoàn thành chiến lược của BIDV đến năm 2025; khẳng định vai trò chủ lực, chủ đạo trong thực thi hiệu quả các chủ trương, chính sách, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và NHNN Việt Nam, thực hiện tốt trách nhiệm với Nhà nước, cổ đông, người lao động và cộng đồng. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh như sau:

Bảng số 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh
Nguồn dữ liệu: BCTC hợp nhất, riêng lẻ đã kiểm toán năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch (riêng lẻ)	Giá trị thực hiện (riêng lẻ)	Giá trị thực hiện (hợp nhất)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	165.000	166.845	175.758
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	29.400	30.609	31.985
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	23.520	24.509	25.604
4	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	8.763	9.281	10.130
5	Tổng số lao động bình quân	Người	26.447	26.457	29.337
6	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	11.452	11.857	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	59	57	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	11.393	11.800	

- Tổng doanh thu hợp nhất năm 2024 đạt 175.758 tỷ đồng, giảm 4,6% so với năm 2023. Tổng doanh thu riêng lẻ năm 2024 đạt 166.845 tỷ đồng, giảm 5,1% so với năm 2023, hoàn thành vượt kế hoạch tài chính do NHNN giao (165.000 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2024 đạt 31.985 tỷ đồng, tăng 15,9% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế khối NHTM năm 2024 đạt 30.609 tỷ đồng, tăng 14,6% so với năm 2023, hoàn thành kế hoạch NHNN giao (29.400 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế khối NHTM năm 2024 đạt 24.509 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch NHNN giao (23.520 tỷ đồng).

- Thuế và các khoản BIDV đã nộp Nhà nước năm 2024 là 9.281 tỷ đồng (riêng lẻ) và 10.130 tỷ đồng (hợp nhất).

- Tổng quỹ lương thực hiện riêng khối NHTM của BIDV năm 2024 là 11.857 tỷ đồng.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:

1. Các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công):

Các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên tại BIDV được triển khai theo đúng kế hoạch được phê duyệt, chi tiết tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án theo **Bảng số 2 tại Phụ lục đính kèm**.

2. Các khoản đầu tư tài chính: (Nguồn dữ liệu: BCTC riêng lẻ đã kiểm toán năm 2024)

2.1. Đầu tư vào tín phiếu, trái phiếu chính phủ, kho bạc, NHNN:

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung	Giá trị thực hiện (riêng lẻ)
1. Đầu tư vào Tín phiếu NHNN	3.000
2. Đầu tư vào Tín phiếu Kho bạc	0
3. Đầu tư vào các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện tái chiết khấu với NHNN	¹ 14.552
4. Giá trị tín phiếu NHNN do TCTD đưa ra cầm cố vay vốn	0
5. Chứng khoán Chính phủ	² 126.431

Ghi chú: Số liệu theo BCTC riêng lẻ đã kiểm toán năm 2024

¹ Bao gồm chứng khoán chính phủ bảo lãnh đủ điều kiện giao dịch với NHNN theo quy định tại Quyết định số 11/QĐ-NHNN ngày 06/01/2010.

² Bao gồm chứng khoán chính phủ và chứng khoán chính quyền địa phương đủ điều kiện giao dịch với NHNN theo quy định tại Quyết định số 11/QĐ-NHNN ngày 06/01/2010.

2.2. Đầu tư vào trái phiếu TCTD khác: Dư nợ trái phiếu TCTD khác đến 31/12/2024 là 141.453 tỷ đồng (Bao gồm danh mục đầu tư sẵn sàng để bán và danh mục đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn).

2.3. Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp: Dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đến 31/12/2024 là 5.142 tỷ đồng, giảm 2.096 tỷ (-28,9%) so với thời điểm 31/12/2023. Năm 2024, BIDV không thực hiện đầu tư trái phiếu doanh nghiệp mà chỉ thu nợ đối với danh mục hiện hữu.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON :

BIDV hiện có 07 công ty con trong đó có 01 công ty BIDV nắm giữ 100% vốn điều lệ và 05 công ty BIDV nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Trong năm 2024, hoạt động của các công ty con đạt kết quả tích cực, đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của BIDV. Thông tin chi tiết về tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các công ty theo **Bảng số 3 tại Phụ lục đính kèm**.

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024 của BIDV theo các quy định về việc tổ chức và thực hiện công bố thông tin.

tin theo đối tượng doanh nghiệp nhà nước tại Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 về việc quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Lưu: VT, KH, TKHĐQT&QHCB.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Ngọc Lâm

PHỤ LỤC - BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2024	Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Tiến độ thực hiện đến 31/12/2024
I	Các dự án công nghệ thông tin							
1	Mua sắm, triển khai phần mềm hệ thống Tài trợ thương mại tại BIDV	91	91	0	0	91	2018-2021	Quyết toán
2	Dự án Phát triển mạng lưới ATM năm 2016-2017	49	49	0	0	49	2016-2019	Quyết toán
3	Dự án Chuyển đổi Hệ thống Core Banking – Hạng mục 1: Mua sắm, triển khai hệ thống phần mềm Core Banking	498	498	0	0	498	2016-2023	Quyết toán
4	Mua sắm máy ATM đa năng (CRM) giai đoạn 2020-2022	197	197	0	0	197	2021-2024	Quyết toán
5	Mua sắm, triển khai hạ tầng phần cứng cho Corebanking của BIDV	299	299	0	0	299	2022 - 2024	Quyết toán
6	Bổ sung dung lượng hệ thống tủ đĩa Object Storage	48	48	0	0	48	2023-2024	Quyết toán
7	Mua sắm hệ thống Thanh toán Thẻ	92	87	0	0	35	2022-2025	Đang thực hiện
8	Trang bị ứng dụng tài trợ chuỗi cung ứng tại BIDV	56	56	0	0	0,5	2022-2030	Đang thực hiện
9	Đầu tư môi trường đám mây riêng tại TTDL của BIDV	114	114	0	0	82	2023-2027	Đang thực hiện
10	Trang bị máy giao dịch tự động đa năng giai đoạn 2023 - 2024	182	182	0	0	-	2023-2026	Đang thực hiện
11	Mua sắm hệ thống Contact Center mới tại Trung tâm Chăm sóc khách hàng	58	58	0	0	-	2022-2031	Đang thực hiện



TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2024	Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Tiến độ thực hiện đến 31/12/2024
12	Đầu tư hạ tầng Trung tâm dữ liệu BIDV giai đoạn 2	37	37	0	0	-	2022-2026	Đang thực hiện
13	Trang bị thay thế máy chủ CSDL chuyên dụng năm 2024	53	53	0	0	0,1	2024-2028	Đang thực hiện
14	Trang bị bổ sung, dự phòng cho hệ thống máy chủ kho dữ liệu năm 2024	124	124	0	0	0,4	2024-2026	Đang thực hiện
II Các dự án đầu tư xây dựng công trình								
1	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở CN Hội An	97	97	0	0	52	2017-2020	Quyết toán
2	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở CN Thủ Dầu Một	98	98	0	0	-	2022-2027	Đang thực hiện
3	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở BIDV tại Nguyễn Chí Thanh - Đà Nẵng	140	140	0	0	0,4	2021-2026	Đang thực hiện
4	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở 20 Hàng Tre và số 2, số 4 Hàng Thùng - Hà Nội	263	263	0	0	0,6	2022-2027	Đang thực hiện
5	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở CN Cẩm Phả	138	138	0	0	1,1	2015-2024	BIDV đang chờ UBND TP Hải Phòng phê duyệt quy hoạch 1/500 để tiếp tục triển khai dự án.
6	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở CN Tây Sơn (Đã đổi tên thành CN Quy Nhơn)	92	92	0	0	31	2017-2023	BIDV đang thực hiện công tác nghiệm thu
7	Mua trụ sở CN BIDV Lạch Tray tại 126 Lạch Tray - Hải Phòng	122	122	0	0	57	2018-2020	BIDV đang làm việc với Sở KHĐT Hải Phòng để làm thủ tục sang tên Giấy CNQSDĐ

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31/12/2024	Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Tiến độ thực hiện đến 31/12/2024
8	Đấu giá BĐS làm trụ sở CN Mỹ Tho	98	98	0	0	105	2021-2022	Quyết toán
9	Nhận chuyển nhượng BĐS làm trụ sở tại 24 Lê Thánh Tôn, TP HCM	605	605	0	0	594	2012-2015	BIDV đang chờ bên chuyển nhượng hoàn thành việc cấp Giấy CNQSDĐ
10	Nhận chuyển nhượng BĐS làm Trụ sở CN Kinh Bắc	120	120	0	0	96	2021-2022	BIDV đang chờ cơ quan chức năng cấp Giấy CNQSDĐ
11	Đầu tư xây dựng Trụ sở CN Phú Quốc	113	113	0	0	86	2014-2017	Quyết toán
12	Đầu tư xây dựng Trụ sở CN Cà Mau	117	117	0	0	84	2013-2016	Quyết toán
13	Đầu tư xây dựng Trụ sở CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa	115	115	0	0	85	2014-2023	Quyết toán
14	Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp công trình tại số 545 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên, Tp. Hà Nội	157	157	0	0	19	2023-2025	Đang thực hiện
15	ĐTXD trụ sở làm việc CN Bình Dương	136	136	0	0	-	2023-2028	Đang thực hiện
16	Đầu tư xây dựng trụ sở CN Mỹ Tho	90	90	0	0	-	2023-2027	Đang thực hiện

PHỤ LỤC - BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON
DO BIDV NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận công ty mẹ (tỷ đồng)	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
I	Các công ty con do BIDV nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai Thác (BAMC)	100	100	114	25	1	1	-	2	11
II	Các công ty con do BIDV nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
1	Tổng công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	1.173	545	8.677	4.662	650	499	90	409	5.705
2	Công ty chứng khoán BIDV (BSC)	2.231	762	10.315	1.419	516	413	105	266	5.253
3	CTCP Chứng khoán MHB (MHBS)	170	102	160	6	7	7	-	1	272
4	Ngân hàng Liên doanh Lào Việt (LVB)	943	1.294	24.775	1.448	61	49	-	12	23.358
5	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)	2.545	2.448	23.698	1.601	33	13	-	20	20.780

Ghi chú:

- LVB: Tỷ giá VND/LAK = 1,19 (31/12/2024); BIDC: Tỷ giá USD/VND = 25.450 (31/12/2024);
- Số liệu theo BCTC hợp nhất của BIC.